

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đặng Đình H, sinh năm 1973 và bà Đoàn Thị Tây T, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Tổ 04, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đặng Đình H và bà Đoàn Thị Tây T kết hôn với nhau vào năm 1997, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (số 121, ngày 06/9/1997). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 04, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, không hòa

hợp, không có tiếng nói chung. Ông H, bà T sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông H và bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Đình H và bà Đoàn Thị Tây T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông H và bà T xác nhận có hai con chung tên Đặng Trí H, sinh ngày 17/7/1998 và Đặng Minh K, sinh ngày 09/11/2003. Ly hôn, hai con đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông H và bà T xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông H và bà T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Đình H và bà Đoàn Thị Tây T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 121, do Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Hưởng và bà Thi ngày ngày 06/9/1997 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Ông H và bà T có hai con chung tên Đặng Trí H, sinh ngày 17/7/1998 và Đặng Minh K, sinh ngày 09/11/2003 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà T xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Đặng Đình H và bà Đoàn Thị Tây T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Đặng Đình H và bà Đoàn Thị Tây T đã nộp tại biên lai thu số 0006615 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ